

Bản án số: **74/2025/HS-PT**

Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán:

ông Lê Văn Thường
ông Phùng Anh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 644/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lê Trung D về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HS-ST ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Bi cáo có kháng cáo:*

Lê Trung D, sinh ngày 19/11/1980 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ xây; học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị M (Nguyễn Thị M); bị cáo có vợ là Lê Thị C, Mai Thị Q (đều đã ly hôn), hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị L; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung D: ông **Lê Đình Q**, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

+ Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Phạm Hoàng H**, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2024, vợ chồng anh Bùi Đào E (Sinh năm: 1983) và chị Lê Thị S (Sinh năm: 1981), trú tại: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) tổ chức nhậu tại nhà và mời Lê Trung D và chị Bùi Thị L (Sinh năm: 1977) (D và chị L có mối quan hệ tình cảm, sống chung với nhau như vợ chồng); vợ chồng anh Phạm Hoàng H (Sinh năm: 1979) và chị Bùi Thị D (Sinh năm: 1983); vợ chồng Bùi Chí L (Sinh năm: 1994) và Tô Ngọc H (Sinh năm: 1995); anh Nguyễn Hoàng X (Sinh năm: 1981), chị Bùi Thị C (Sinh năm: 1974), cùng trú tại thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đến nhậu cùng. Quá trình nhậu vợ chồng anh E, chị S có tổ chức hát karaoke tại trước hiên nhà, Lê Trung D hát trước và lên võng sát cạnh vị trí mọi người đang hát karaoke nghỉ. Một lúc sau, khi chị L và anh Phạm Hoàng H đang ngồi hát karaoke song ca cùng với nhau thì D dậy gọi chị L đi về nhưng chị L không về và nói: “*Đi ra chỗ khác cho người ta hát*”, bực mình vì chị L nói như thế nên D xuống bếp nhà anh E lấy một cây kéo làm bằng kim loại, màu đen, dài 21cm, phần cán được bọc bằng cao su, phần lưỡi kéo sắc, mũi nhọn đâm vào túi quần bên phải. Sau đó, D đi đến vị trí anh H và chị L thấy vẫn đang ngồi hát Karaoke cùng với nhau nên D tiếp tục nói chị L đi về nhưng chị L nói D: “*Đi ra chỗ khác cho người ta hát*”. Khi nghe chị L nói như vậy, D bực tức nên đã dùng tay phải rút cây kéo trong túi quần ra đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng ngực bên phải chị L và quay sang đâm một nhát vào vùng cổ bên trái anh H, gây thương tích cho chị L và anh H rồi D bỏ đi. Lúc này, anh H và chị L được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến ngày 20/5/2024, Phạm Hoàng H ra viện; ngày 23/5/2024, Bùi Thị L ra viện.

Ngày 15/5/2024, Lê Trung D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 cây kéo làm bằng kim loại, màu đen, dài 21cm, phần cán được bọc bằng cao su, phần lưỡi kéo sắc, mũi nhọn. Trên bề mặt lưỡi kéo có khắc chữ “PHƯƠNG”. Đây là hung khí mà D đã sử dụng để gây án.

Ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 473/QĐ-ĐTTH, về việc trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định thương tích và mức độ tổn hại sức khỏe của anh Phạm Hoàng H. Qua giám định, tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 236/KLTTCT-TTPY, kết luận anh Phạm Hoàng H bị tổn hại sức khỏe như sau:

“1. Các kết quả chính:

- 01 vết thương phần mềm nằm ngang phần cổ bên trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Hoàng H tại thời điểm giám định là: **02%** (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc bén, mũi nhọn. Do vậy 01 (Một) cái kéo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên”.

Ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 474/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định thương tích và mức độ tổn hại sức khỏe của chị Bùi Thị L. Qua giám định, tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 237/KLTTCT-TTPY, kết luận chị Bùi Thị L bị tổn hại sức khỏe như sau:

“1. Các kết quả chính:

- 01 vết thương phần mềm nằm ngang bờ trên đầu trong xương đòn phải.
- 01 vết mổ dẫn lưu đường nách giữa khoảng liên sườn 4-5 bên trái.
- Vết thương gây tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Bùi Thị L tại thời điểm giám định là: **06%** (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc bén, mũi nhọn. Do vậy 01 (Một) cái kéo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

- Tại thời điểm giám định bệnh nhân đang điều trị ngày thứ 3, thương tích chưa ổn định, còn ống dẫn lưu màng phổi phải. Do vậy chưa thể đánh giá có di chứng dày dính màng phổi hay không sau chấn thương tràn máu màng phổi phải”.

Ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 1476/QĐ-CSĐT-Đ3 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai giám định tỷ lệ thương tích có bị di chứng dày dính màng phổi phải sau chấn thương tràn máu màng phổi phải hay không và tỉ lệ thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe của chị Bùi Thị L. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống

số 445/KLTTCT-TTPY ngày 27/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

“- Đối với tổn thương màng phổi phải di chứng dày dính màng phổi tại góc sườn hoành phải tại thời điểm giám định là 02%.

- Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: 02%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Vì vậy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của hai lần giám định là: 08%”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HS-ST ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định: tuyên bố bị cáo Lê Trung D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trung D **11** (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2024, bị cáo Lê Trung D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/11/2024, bị hại chị Bùi Thị L và anh Phạm Hoàng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng, bị cáo có con nhỏ, bị cáo không có động cơ giết người, chỉ là hành vi bộc phát; bị hại chị Bùi Thị L và anh Phạm Hoàng H vắng mặt nhưng nội dung kháng cáo của bị hại tương tự kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại; sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo Lê Trung D một phần hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo Lê Trung D là Luật sư Lê Đình Quốc thống nhất về hành vi và tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Bùi Thị L 10.000.000đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Trung D nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Trung D, bị hại chị Bùi Thị L và anh Phạm Hoàng H lần lượt kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HS-ST ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Trung D và bị hại chị Bùi Thị L, anh Phạm Hoàng H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Bị cáo Lê Trung D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ ngày 14/5/2024, Lê Trung D và Bùi Thị L (sống chung với nhau như vợ chồng) cùng tham gia ăn nhậu với một số người khác tại nhà của vợ chồng anh Bùi Đào E, chị Lê Thị S (thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Do bức tức việc bị cáo nói chị L đi về nhưng chị L không về mà tiếp tục hát karaoke với anh Phạm Hoàng H nên bị cáo đã dùng kéo đâm một nhát vào ngực phải chị L và một nhát vào cổ bên trái anh H. Hậu quả, gây tổn thương cơ thể cho chị L 08%, anh H 02%.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng kéo, mũi sắc nhọn đâm vào ngực, cổ người bị hại có thể gây chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Giữa bị cáo với chị Bùi Thị L và anh Phạm Hoàng H không hề có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo đã dùng dao đâm bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử Lê Trung D về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Giữa bị cáo và chị L chỉ có lời qua tiếng lại về việc hát karaoke; thậm chí đối với anh H thì bị cáo càng không có xích mích, mâu thuẫn gì nhưng sau khi đâm chị L, bị cáo liền tiếp quay sang đâm anh H. Bị cáo đã dùng kéo làm bằng kim loại, dài 21cm, phần cán được bọc bằng cao su, phần lưỡi kéo sắc, mũi nhọn là loại hung khí nguy hiểm để đâm vào ngực, cổ là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời

gian là điều cần thiết, đảm bảo công tác cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3]. Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại không chết nên thuộc trường hợp “*phạm tội chưa đạt*”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định của pháp luật đối với trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo. Hình phạt 11 năm tù mà Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng, đã thể hiện sự chiếu cố, cân nhắc của Hội đồng xét xử đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, chị Bùi Thị L cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đã tác động gia đình nên anh Hoàng Quốc E là em ruột bị cáo hỗ trợ thêm cho chị 10.000.000đ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, không nặng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Trung D phải chịu theo quy định.

[4]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung D, bị hại chị Bùi Thị L và anh Phạm Hoàng H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HS-ST ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Trung D** 11 (mười một) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Trung D phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Đức Kiên